

## LUẬN A TỶ ĐẠT MA ĐẠI TỶ BÀ SA

### QUYỂN 8

#### THẾ ĐỆ NHẤT PHÁP (Phần 7)

Hai mươi câu này, Tát-ca-da kiến (thân kiến) có mấy Ngã kiến, có mấy Ngã sở kiến? Cho đến nói rộng ra.

Hỏi: Vì sao soạn ra luận này?

Đáp: Vì cần phải phân biệt rõ ràng nghĩa lý trong kinh, nghĩa là trong các kinh, Đức Phật nói có hai mươi câu về Tát-ca-da kiến. Tôn giả Xá-lợi-tử ở trong kinh Trì Dụ, hay tóm tắt phân biệt về hai mươi câu Tát-ca-da kiến này, nhưng cũng chưa nói mấy là Ngã kiến, mấy là Ngã sở kiến. Kinh ấy là nơi nương tựa căn bản của luận này, trong kinh ấy chưa nói, thì nay cần phải nói về điều đó, cho nên soạn ra luận này. Lại nữa, vì ngăn chặn các tông chỉ khác mà hiển bày về nghĩa chính xác, nghĩa là đưa ra thí dụ giải thích như vậy: Tát-ca-da kiến không thật có sở duyên. Điều ấy nói như vậy: Tát-ca-da kiến phân biệt chấp vào Ngã và Ngã sở, ở trong nghĩa thù thắng thì không có Ngã và Ngã sở. Như người thấy sợi dây cho là con rắn, thấy cây cột cho là người đứng..., ở đây cũng như vậy vốn là không có sở duyên. Vì ngăn chặn cái chấp ấy, biểu hiện rõ ràng kiến này thật sự có sở duyên, cho nên soạn ra luận này.

Hỏi: Ở trong nghĩa thù thắng không có Ngã và Ngã sở, tại sao kiến này thật sự có sở duyên?

Đáp: Tát-ca-da kiến duyên với năm Thủ uẩn mà chấp là Ngã và Ngã sở, như duyên với sợi dây-cây cột mà nói là con rắn-người đứng, hành tướng điên đảo chẳng phải là không có sở duyên, bởi vì năm Thủ uẩn là thật có.

Hỏi: Hai mươi câu về Tát-ca-da kiến này, mấy là Ngã kiến, mấy là Ngã sở kiến?

Đáp: Năm Ngã kiến, đó là Đẳng tùy quán Sắc là Ngã, Thọ-Tướng-

Hành-Thức là Ngã. Mười lăm Ngã sở kiến, đó là Đẳng tùy quán Ngã có Sắc, Sắc là Ngã sở, Ngã ở trong Sắc; Ngã có Thọ-Tưởng-Hành-Thức, Thọ-Tưởng-Hành-Thức là Ngã sở, Ngã ở trong Thọ-Tưởng-Hành-Thức.

Hỏi: Như hành tướng của Ngã kiến, duyên với năm Thủ uẩn, có hành tướng của năm Ngã sở kiến, duyên với năm Thủ uẩn cũng phải có năm, tại sao nói là mười lăm?

Đáp: Hành tướng của Ngã kiến, duyên với năm Thủ uẩn không có sai biệt, mà chỉ có năm loại; hành tướng của Ngã sở kiến, duyên với năm Thủ uẩn có sai biệt, cho nên có mười lăm loại, nghĩa là Ngã và chúng sinh có đủ ở mỗi nên uẩn, đều có ba loại tướng sai biệt. Nhưng Tát-ca-da kiến này, hoặc nên nói là nên, đó là Tát-ca-da kiến trong năm kiến. Hoặc nên nói là hai, đó là hành tướng sai biệt của Ngã và Ngã sở, nói là Ngã kiến và Ngã sở kiến. Hoặc nên nói là ba, đó là sự khác biệt của ba cõi Dục-Sắc và Vô sắc. Hoặc nên nói là năm, đó là duyên với năm uẩn mà có sai biệt. Hoặc nên nói là sáu, đó là ở ba cõi đều có Ngã kiến và Ngã sở kiến. Hoặc nên nói là chín, đó là từ cõi Dục cho đến Phi tướng phi phi tướng xứ, vốn là chín địa khác biệt. Hoặc nên nói là mười, đó là duyên với năm uẩn đều có Ngã kiến và Ngã sở kiến. Hoặc nên nói là mười hai, đó là duyên với mười hai xứ mà có sai biệt. Hoặc nên nói là mười tám, đó là ở chín địa đều có Ngã kiến và Ngã sở kiến, lại duyên với mười tám giới mà có sai biệt. Hoặc nên nói là hai mươi, đó là phân biệt duyên với uẩn, Ngã vốn có hành tướng sai biệt, không phân biệt xứ đã khởi lên, như Đẳng tùy quán, Sắc là Ngã-Ngã có Sắc, Sắc là Ngã sở, Ngã ở trong Sắc, Thọ-Tưởng-Hành-thức cũng như vậy; năm uẩn đều có bốn cho nên có hai mươi loại. Hoặc nên nói là hai mươi bốn, đó là duyên với mười hai xứ, đều có Ngã kiến và Ngã sở kiến. Hoặc nên nói là ba mươi sáu, đó là duyên với mười tám giới, đều có Ngã kiến và Ngã sở kiến. Hoặc nên nói là bốn mươi tám, đó là phân biệt duyên với xứ, Ngã vốn có hành tướng sai biệt, không phân biệt xứ đã khởi lên, như Đẳng tùy quán, Nhân xứ là Ngã-Ngã có Nhân xứ, Nhân xứ là Ngã sở, Ngã ở trong Nhân xứ, mười nên xứ còn lại cũng như vậy; mười hai xứ đều là bốn cho nên có bốn mươi tám loại. Hoặc nên nói là sáu mươi lăm, đó là phân biệt duyên với uẩn, Ngã vốn có hành tướng sai biệt, cũng phân biệt xứ đã khởi lên, như Đẳng tùy quán, Sắc là Ngã-Thọ là Ngã, anh lạc là Ngã, đồng bộc là đồ dùng của Ngã; như Thọ có ba loại, Tưởng-Hành-Thức cũng như vậy, bốn lần ba là mười hai gộp với quán Sắc là Ngã, tất cả có mười ba như quán Sắc là Ngã có

mười ba loại, Thọ-Tưởng-Hành-Thức cũng như vậy, năm loại mười ba thành ra sáu mươi lăm. Hoặc nên nói là bảy mươi hai, đó là phân biệt duyên với Giới, Ngã vốn có hành tướng sai biệt, không phân biệt xứ đã khởi lên, như Đăng tùy quán, Nhân giới là Ngã- Ngã có Nhân giới, Nhân giới là Ngã sở, Ngã ở trong Nhân giới, mười bảy Giới còn lại cũng như vậy; mười tám Giới đều là bốn cho nên bảy mươi hai loại. Hoặc nên nói là bốn trăm lẻ tám, đó là phân biệt duyên với xứ, Ngã vốn có hành tướng sai biệt, cũng phân biệt xứ đã khởi, như Đăng tùy quán, Nhân xứ là Ngã, Sắc xứ là Ngã, anh lạc là Ngã, đồng bộc là đồ dùng của Ngã; như Sắc xứ có ba loại, mười Xứ còn lại cũng như vậy. Mười nên loại đều là ba, tất cả có ba mươi ba, gộp với quán Nhân xứ là Ngã, toàn bộ có ba mươi bốn loại. Như quán Nhân xứ là Ngã có ba mươi bốn loại, mười nên xứ còn lại cũng như vậy, mười hai loại đều là ba mươi bốn, thành ra bốn trăm lẻ tám. Hoặc nên nói là chín trăm ba mươi sáu, đó là phân biệt duyên với Giới, Ngã vốn có hành tướng sai biệt, cũng phân biệt xứ đã khởi, như Đăng tùy quán, Nhân giới là Ngã, Sắc giới là Ngã, anh lạc là Ngã, đồng bộc là đồ dùng của Ngã; như Sắc giới có ba loại, mười sáu Giới còn lại cũng như vậy. Mười bảy loại đều là ba, tất cả có năm mươi một, gộp với quán Nhân giới là Ngã, toàn bộ có năm mươi hai loại, mười tám loại đều là năm mươi hai, thành ra chín trăm ba mươi sáu. Như vậy hành tướng duyên với uẩn có phạm vi giới hạn (giới địa) phân biệt, hành tướng duyên với xứ có phạm vi giới hạn, hành tướng duyên với giới có phạm vi giới hạn phân biệt, nếu dùng đời kiếp-hoặc dùng sát-na phân biệt thì có vô lượng Tát-ca-da kiến. Trong này tạm thời nói về sự sai biệt của Ngã vốn có hành tướng phân biệt duyên với uẩn, không phân biệt về xứ đã khởi lên, cho nên chỉ có hai mươi câu về Tát-ca-da kiến.

Hỏi: Tại sao trong này chỉ dựa vào duyên với uẩn, nói về hai mươi câu Tát-ca-da kiến, chứ không phải là Giới-Xứ vậy?

Đáp: Bởi vì người soạn ra luận ấy có ý muốn như vậy, cho nên nói rộng. Lại nữa, cũng cần phải dựa vào Giới-Xứ mà nói, nhưng không nói đến thì nên biết rằng nghĩa này có khác. Lại nữa, uẩn ở đầu tiên cho nên tạm thời dựa vào uẩn mà nói, Giới-Xứ thì không như vậy. Lại nữa, trong này không nên hỏi về người soạn luận, bởi vì người soạn luận dựa vào kinh mà soạn luận, ở trong kinh Đức Phật chỉ dựa vào uẩn mà nói về Tát-ca-da kiến có hai mươi câu, cho nên người soạn luận dựa vào kinh mà nói soạn ra luận.

Hỏi: Nếu như vậy thì gác về vấn đề người soạn luận, nhưng cần

phải hỏi tại sao Đức Thế Tôn chỉ dựa vào Uẩn mà nói về Tát-ca-da kiến có hai mươi câu, chứ không phải là Giới-Xứ?

Đáp: Bởi vì quán xét chúng sinh đã hóa độ, nghĩa là Đức Phật quán sát hữu tình mà hóa độ, nếu dựa vào Uẩn nói về Tát-ca-da kiến có hai mươi câu, thì được hiểu rõ ràng có thể làm được những việc đáng làm, chứ không phải là dựa vào Giới-Xứ. Giả sử dựa vào Giới-Xứ, hữu tình có thể hiểu rõ ràng, có thể làm được những việc đáng làm, thì Đức Phật cũng nói ra, nhưng mà không như vậy, cho nên không nói làm gì. Lại nữa, Tát-ca-da kiến phần nhiều duyên với uẩn, chứ không phải là Giới-Xứ, cho nên chỉ nói về Uẩn.

Hỏi: Tại sao trong này chỉ nói về Tát-ca-da kiến có hai mươi câu, mà không nói về kiến khác?

Đáp: Bởi vì người soạn luận ấy có ý muốn như vậy, cho đến nói rộng. Lại nữa, nên biết trong này thì có những cách nói khác, nghĩa là cũng nên nói Biên chấp kiến có hai mươi, tà kiến có tám mươi, Kiến thủ cũng như vậy, Giới cấm thủ có bốn mươi, nhưng không nói đến thì nên biết là có khác. Lại nữa, Tát-ca-da kiến đứng đầu ở trong năm kiến, vì vậy chỉ nói đến nó. Lại nữa, Tát-ca-da kiến là do tiếp cận mười hai loại Không mà đối trị, cho nên chỉ nói về nó. Mười loại không, đó là Nội không-Ngoại không-Nội ngoại Không-Hữu vi Không-Vô vi Không-Tán hoại Không-Bổn tánh Không-Vô tế Không-Thắng nghĩa Không và Không Không.

Hỏi: Hai mươi câu thì câu là nghĩa gì?

Đáp: Là nghĩa của tự tánh, nghĩa là kiến này có hai mươi tự tánh.

Hỏi: Đẳng tùy quán Sắc là Ngã, Thọ-Tưởng-Hành-Thức là Ngã, thì thế nào là Đẳng tùy quán Sắc là Ngã, Thọ-Tưởng-Hành-Thức là Ngã?

Đáp: Các sắc vốn có, hoặc là bốn đại chủng, hoặc là do bốn đại chủng mà tạo ra, tất cả sắc ấy đều thuận theo quán là Ngã, cho đến Thức tùy theo sự thích hợp mà nói.

Hỏi: Tát-ca-da kiến chỉ có duyên với hữu lậu chứ không phải là vô lậu, duyên với giới địa (phạm vi giới hạn) của mình chứ không phải là giới địa khác, trong giới địa của mình cũng không phải là tất cả cùng nên lúc mà duyên vào, tại sao nói tất cả sắc ấy đều thuận theo quán là Ngã?

Đáp: Nói tất cả ở đây là nên phần ít của tất cả, chứ không phải là tất cả của tất cả, cho nên không có gì sai trái. Lại nữa, nói tất cả ở

đây, là dựa vào cảnh giới sở hành của mình mà nói, vì vậy không có lỗi lầm.

Hỏi: Có thể có chấp Ngã và Ngã sở đối với nên uẩn chẳng?

Đáp: Có, đó là trong Sắc uẩn và Hành uẩn, đều có nhiều pháp, chấp nên pháp làm Ngã, còn lại là Ngã sở; Thọ-Tưởng và Thức uẩn tuy không có nhiều loại, nhưng có các loại tự tánh sai biệt, cho nên cũng có thể chấp nên loại làm Ngã, còn lại là Ngã sở.

Hỏi: Đẳng tùy quán Ngã có Sắc, cho đến nói rộng ra, thì thế nào là Đẳng tùy quán Ngã có Sắc?

Đáp: Đối với bốn uẩn còn lại, lần lượt theo chấp nên loại là Ngã rồi, sau đó đối với Sắc chấp là Ngã có, như người có tài sản-có chuỗi ngọc...

Hỏi: Thế nào là Đẳng tùy quán Sắc là Ngã sở?

Đáp: Đối với bốn uẩn còn lại, lần lượt thuận theo chấp nên loại là Ngã rồi, sau đó đối với Sắc chấp là Ngã sở, như người có thị nữ-có đồng bệc...

Hỏi: Thế nào là Đẳng tùy quán Ngã ở trong Sắc?

Đáp: Đối với bốn uẩn còn lại, lần lượt thuận theo chấp nên loại là Ngã rồi, sau đó đối với Sắc chấp là đồ dùng của Ngã-nơi chốn của Ngã, trong đó giống như dầu ở trong hạt vừng, bụi bặm ở trong nắm tay, con rắn ở trong hòm nhỏ, cây dao ở trong vỏ dao, bơ ở trong sữa đặc, máu ở trong thân thể... Như Đẳng tùy quán Sắc có ba loại này, cho đến Đẳng tùy quán Thức nên biết cũng như vậy.

Hỏi: Chấp Thọ... đều là Ngã ở trong Sắc, điều này có thể như vậy, bởi vì Sắc là thô thiển mà Thọ... là vi tế; chấp Sắc là Ngã ở trong Thọ..., thì làm sao có thể như vậy, bởi vì pháp thô không thích hợp ở trong pháp tế?

Đáp: Hiếp Tôn giả nói: “Lý ra không nên trách mắng người vô minh- người ngu dốt đui mù rơi vào hố sâu”. Có sư khác nói: Nếu chấp Sắc là Ngã ở trong Thọ..., thì người ấy chấp Sắc vi tế mà Thọ... là thô thiển. Vì vậy Tôn giả Thế hữu nói rằng: “Tất cả bốn đại chủng tạo Sắc trong thân, tùy theo cùng với Xúc hòa hợp đều có thể sinh ra Thọ.” Cách nói này có nghĩa gì? Đây là nói khắp nơi trong thân có thể khởi lên Xúc, cũng sinh ra Thọ ở khắp nơi. Người kia dấy lên nghĩ rằng: Từ chân đến đỉnh đầu đã có Thọ ở khắp nơi, cho nên biết Sắc là ngã ở trong Thọ. Đại đức nói rằng: Tất cả khắp nơi thân thể đều có thể sinh ra Thọ. Người kia dấy lên nghĩ rằng: Thọ ở khắp nơi thân, có nên phần của thân là Ngã chứ không phải là nơi khác, vì vậy trong Thọ có thể dung chứa

Sắc của Ngã. Như Thọ cho đến Thức cũng như vậy.

Hỏi: Là có duyên với nên cực vi mà khởi lên Tát-ca-da kiến hay không? Giả sử như vậy thì có gì sai trái? Nếu có điều ấy thì ở đây phải là chánh kiến chứ không phải là Tát-ca-da kiến. Nguyên cơ thể nào? Bởi vì cần phải là trí hạnh chân thật, mới thấy được cực vi. Nếu không có thì luận Lục pháp giải thích sẽ thông suốt làm sao được? Như luận ấy nói: “Cực vi là thường bởi vì tồn tại khác nhau, sự tồn tại khác nhau này không phải là nhân của vô thường, vì vậy cực vi quyết định thường tồn tại.” Luận ấy nói thế nào? Chứng minh kiến này duyên với cực vi. Luận ấy nói Biên chấp kiến duyên với cực vi làm cảnh, chứng minh Hữu thân kiến cũng duyên với cực vi, bởi vì Thân kiến và Biên kiến cũng nên sở duyên.

Đáp: Không có duyên với nên cực vi mà khởi lên Tát-ca-da kiến.

Hỏi: Nếu như vậy thì luận Lục Pháp giải thích sẽ thông suốt thế nào được?

Đáp: Luận ấy đã nói không thuận với Chánh lý, không có thể dẫn chứng đây là duyên với cực vi, nghĩa là trong luận ấy lại nói nhiều loại nhân không thuận với lý, không đáng để làm chứng. Có sư khác nói: Có duyên với nên cực vi mà khởi lên Tát-ca-da kiến.

Hỏi: Nếu như vậy thì đây phải là chánh kiến chứ không phải là Tát-ca-da kiến?

Đáp: Đây là dựa theo sở duyên cho nên nói là có, chứ không phải là dựa theo hiện đang khởi lên mà nói có.

**Lời bình:** Luận ấy nói là phi lý. Nguyên cơ thể nào? Bởi vì làm sao kiến này có thể trú trong sở duyên mà không có thể dấy khởi? Vì vậy cách nói trước đối với lý là thích hợp nhất.

Hỏi: Là có cùng lúc duyên với toàn bộ năm uẩn chấp làm Ngã hay không? Giả sử như vậy thì đâu có sai trái? Nếu có thì luận Lục Pháp sẽ giải thích thông suốt thế nào? Như Luận ấy nói: “Thể của Ngã chỉ có nên chứ không có năm loại.” Nếu như có cùng lúc duyên với toàn bộ năm uẩn chấp làm Ngã, thì Ngã phải có năm loại, nhưng tự tướng của uẩn có năm loại khác nhau. Luận ấy đã chấp Ngã tướng không có sai biệt. Bởi vì đã chấp Ngã không có phần vi tế, không có tướng sai biệt, thường trú không thay đổi, cho nên sinh lão bệnh tử không có thể hủy hoại. Nếu không có thì kinh Đế Ngữ nói nên thông hiểu thế nào? như kinh ấy nói: “Ngoại đạo Đế Ngữ thưa với Đức Phật rằng: Thưa Đức Kiều Đáp Ma! Con nói Sắc Ngã, Thọ-Tướng-Hành-Thức là Ngã.

Đáp: Có người đưa ra cách nói này: Không có cùng lúc duyên với toàn bộ năm uẩn chấp làm Ngã.

Hỏi: Nếu như vậy thì luận Lục Pháp giải thích, sẽ làm cho dễ dàng thông hiểu, kinh Đế Ngữ nói nên thông hiểu thế nào?

Đáp: Người kia kiêu mạn cho nên đưa ra cách nói phi lý, thật sự không có cái chấp này. Lại nữa, người kia muốn thử Đức Phật cho nên đưa ra cách nói không thuận với lý như vậy. Nghĩa là nghe Đức Phật có trí hiểu biết thù thắng, tâm không chắc chắn tin tưởng, dấy lên ý niệm như vậy: Nay mình nên thử xem có điều này không? Vì vậy đưa ra cách nói này. Lại nữa, tâm người kia kinh sợ, cho nên đưa ra cách nói không thuận với lý như vậy. Nghĩa là người kia trước đã thiết lập nhiều loại phương tiện, đi đến nơi Đức Phật muốn dấy khởi luận bàn thắng thua. Đã là Thế Tôn thì thân có tướng của Đại luận Sư thù thắng, đó là cầm tròn như sư tử, lông mịn như trâu chúa, răng nhỏ và sắc có đủ bốn mươi cái, phạm âm hết sức tuyệt vời khiến người ta thích nghe. Người kia thấy vậy rồi sợ rằng rơi vào chỗ thất bại mà sinh lòng rất sợ hãi, cho nên đưa ra cách nói này. Lại nữa, uy thần mãnh lực của Đức Phật tỏa ra che lấp tâm người kia, vì vậy đưa ra cách nói không thuận với lý vô ngã. Nghĩa là ngoại đạo kia vì tranh luận mà đi đến nơi Đức Phật, đã thấy uy đức mãnh liệt của Đức Thế Tôn, Phạm-Thích hộ trì thế gian hãy còn không có năng lực nhìn thấy, trông thấy rồi kinh hoàng cho nên đưa ra cách nói này. Lại nữa, bởi vì uy thần sức mạnh của trời rồng Dược-xoa, khiến cho đưa ra cách nói không thuận với lý như vậy. Nghĩa là có trời rồng dược-xoa tin theo Đức Phật, dấy lên ý niệm như vậy: Ngoại đạo xấu xa này kết cấu từ ngũ muốn làm đảo loạn Đức Phật, nên dùng thế lực quấy nhiễu tâm kẻ ấy, làm cho lời nói trái với lý mà nhanh chóng rơi vào chỗ thất bại. Như Ô-ba-lê muốn đến mắng chửi Đức Phật, Thiên thần này dùng uy lực quấy nhiễu tâm kẻ ấy trở lại thành ca ngợi. Ở đây cũng như vậy. Lại có người nói: Có ở trong nên lúc duyên với toàn bộ năm uẩn mà dấy lên chấp Ngã.

Hỏi: Nếu như vậy thì kinh Đế Ngữ nói sẽ làm cho dễ dàng thông hiểu, luận Lục Pháp thì nên thông hiểu thế nào?

Đáp: Luận ấy đối với năm uẩn dấy lên ý tưởng cùng hợp nhất, chấp làm nên Ngã cho nên không có gì sai trái.

Hỏi: Nếu như vậy thì luận ấy chấp cái gì làm Ngã sở?

Đáp: Nếu chấp nội uẩn làm Ngã, thì lúc ấy chấp ngoại uẩn làm Ngã sở; nếu chấp ngoại uẩn làm Ngã, thì lúc ấy chấp nội uẩn làm Ngã sở, vì vậy cũng không sai.

Hỏi: Có ở ngoài năm uẩn chấp có Ngã hay không? Giả sử như vậy thì có gì sai? Nếu như có, thì trong kinh đã nói nên thông hiểu thế nào? Như trong kinh nói: “Có những Sa-môn hoặc Bà-la-môn, thiết lập có Ngã, tất cả đều duyên với năm tụ uẩn mà dấy khởi.” Nếu không có, thì tại sao nói là có Ngã kiến thứ sáu?

Đáp: Không có chấp có Ngã ở ngoài năm uẩn.

Hỏi: Nếu như vậy thì tại sao nói là có Ngã kiến thứ sáu?

Đáp: Đối với Hành uẩn về tư duy mà dấy khởi Ngã kiến, đối với những Hành uẩn khác mà dấy khởi Ngã kiến, kiến lập khác nhau cho nên có sáu loại.

Hỏi: Kinh Phạm Võng nói: “Sáu mươi hai kiến chấp, tất cả đều lấy Hữu thân kiến làm gốc.” Kinh Sư Tử Hống nói: “Có những Sa-môn hoặc Bà-la-môn, dấy khởi nhiều loại kiến sai khác đều dựa vào hai kiến, đó là dựa vào Hữu kiến và Vô hữu kiến.” Hai kinh này nói có gì sai biệt?

Đáp: Dựa vào cùng dấy khởi cho nên nói các kiến chấp lấy Hữu thân kiến làm gốc, bởi vì dựa vào sự suy xét tìm tòi; nói các kiến chấp sai khác, bởi vì dựa vào Hữu kiến và Vô hữu kiến. Lại nữa, Tát-ca-da kiến có thể dẫn dắt phát sinh các kiến chấp, Hữu kiến và Vô hữu kiến có thể giữ gìn các kiến chấp sai khác. Đây gọi là sự sai biệt của hai kinh đã nói.

Nếu không phải thường mà chấp là Thường, đối với năm kiến thì do kiến nào thâm nhiếp, do kiến nào mà đoạn trừ? Cho đến nói rộng.

Hỏi: Tại sao soạn ra luận này?

Đáp: Các kiến chấp này ở trong sinh tử, làm thành sự ràng buộc to lớn, gây ra nhiều suy sụp lo buồn, gây ra nhiều tổn hại chèn ép cho các hữu tình. Bởi vì cò những điều này, khiến cho các hữu tình liên tục nhận chịu nhiều khổ não luân chuyển trong sinh tử ở cõi Dục-Sắc và Vô sắc. Xa rời trí tuệ sáng suốt tiến vào thai tạng của mẹ, trú ở khoảng giữa của Sinh tạng và Thực tạng nhận chịu nhiều sự bức bách ngặt nghèo, như người mang tội nặng bị giam vào lao ngục. Muốn làm cho hữu tình hiểu biết sai lầm của kiến chấp như vậy mà chịu khó mong cầu giải thoát, cho nên soạn ra luận này. Giống như chốn ràng buộc suy sụp lo buồn tổn hại chèn ép của thế gian, nếu người nào không biết thì không thể nào tránh xa được, nếu người nào biết thì có thể rời xa được. Ở đây cũng như vậy, Tạp uẩn-Trí uẩn và Kiến uẩn trong luận này, đều bởi vì hai sự mà suy xét tìm kiến chấp, nên là bởi vì tự tánh, hai là bởi vì đối trị. Bởi vì tự tánh, nghĩa là kiến như vậy đối với năm kiến thì kiến nào thâm



nhiếp? Bởi vì đối trị, nghĩa là kiến như vậy thì do kiến nào mà đoạn? Trong luận Sinh Trí, cũng bởi vì hai sự việc này mà suy xét tìm kiếm kiến chấp. Như luận ấy nói: “Ngoại đạo chê bai Đức Phật rằng: Sa-môn Kiều Đáp ma là người rất huyễn ảo, lừa dối làm mê hoặc thế gian. Nhưng đạo của Thế Tôn đã vượt lên trên huyễn hoặc. Ngoại đạo nói là người huyễn ảo, là tà kiến bài bác đạo, do kiến đạo mà đoạn. Tà kiến bài bác đạo là biểu hiện tự tánh của nó. Ngoại đạo bài bác đạo vượt lên trên huyễn hoặc của Thế Tôn, do kiến đạo mà đoạn, là biểu hiện về đạo đối trị ấy. Nhân trí phát sinh thì vĩnh viễn đoạn trừ điều ấy.” Và lại, luận ấy nói: “Có người nói như vậy: Tại sao Thế Tôn bunn xinn đối với A-la-hán? Nhưng đạo của Thế Tôn đã vượt lên trên sự bunn xinn. Người kia nói là người bunn xinn, là tà kiến bài bác đạo, do kiến đạo mà đoạn.” Hai sự việc trong này như trước đã nói, nên biết. Nhưng đối với câu hỏi bàn luận trong kinh Phạm Võng, lại bởi vì nên sự việc mà suy xét tìm kiếm kiến chấp, nghĩa là kiến như vậy thì do đâu mà dấy khởi? Như vậy nói chung thì bởi vì ba sự việc mà suy xét tìm kiếm kiến chấp, nên là bởi vì tự tánh, hai là bởi vì đối trị, ba là bởi vì cùng dấy khởi. Hiếp Tôn giả nói: “Không nên suy xét tìm kiếm kiến chấp như vậy, cũng không nên chỉ trích người vô minh-người ngu dốt đui mù rơi vào hố sâu.” Lời bình: Cần phải vì ba sự việc mà suy xét tìm kiếm kiến chấp. Nguyên cố thế nào? Bởi vì nếu dùng ba sự việc mà suy xét tìm kiếm kiến chấp, thì dị sinh vốn có ràng buộc, cũng hoàn toàn không dấy khởi, như dùng Thánh đạo mà vĩnh viễn đoạn trừ nhận biết tất cả.

Trong này nên nói rộng về nhân duyên của Thật Pháp Sư. Nghĩa là xưa ở trong nước Ca-thấp-di-la này, có nên chốn A-luyện-nhã, các Sư Du-Già cùng hội tụ nên nơi, luận bàn về các kiến, đưa ra nói như vậy: Thánh giả đối với vô lượng sai lầm này, vĩnh viễn không còn hiện hành các kiến chấp xấu ác, thật là hiếm có. Lúc ấy trong chúng kia, có nên Pháp sư tên gọi Đạt-lạp-bà, nói với mọi người rằng: Thánh giả đối với các kiến chấp xấu ác này, đã đoạn trừ nhận biết tất cả, vĩnh viễn không còn hiện tiền, có gì là hiếm có? Như tôi bây giờ, vốn có sự ràng buộc của dị sinh, bởi vì ba sự việc này mà suy xét tìm kiếm kiến chấp, giả sử đời sau tôi lưu chuyển trong sinh tử, như đời trước đến nay, đã trải qua kiếp số, đối với kiến chấp này không còn hiện hành nữa, mới là hiếm có. Lúc bấy giờ trong chúng có vị A-la-hán, dấy lên ý nghĩ như vậy: Dị sinh vốn có ràng buộc, mới có thể ở trong chúng Hiền Thánh này, làm bậc Sư tử hống, thật là hiếm có, mình về sau này phải kiểm nghiệm lời nói của người ấy, thật hay không thật. Nhưng mà tài sản đã tích lũy chắc

chấn trở về với số không, tất cả mọi sự cao quý chắc chắn phải rơi rụng, tất cả mọi sự tụ hội chắc chắn phải chia ly, tất cả thọ mạng chắc chắn trở về với cái chết. Thật pháp sư này sau khi mạng chung rồi, sanh trở lại trong nhà bà-la-môn ở nước này, vị A-la-hán ấy dùng thiên Nhãn trông thấy, nhiều lần đến nhà đó mà hỏi yên lành hay không? Như vậy thời gian dần trôi đến tuổi trưởng thành, lúc ấy vị A-la-hán vì sự thử nghiệm, lấy đồ vật trang nghiêm của người ấy mà hỏi rằng: Vật này là ai cho? Người ấy lặng im không đáp. Người mẹ nói rằng: Nay con vì sao không trả lời Sư hỏi? Người ấy thưa với mẹ rằng: Điều Sư đã hỏi thì thế gian không có, phải trả lời thế nào? Người mẹ nói: Thế gian không có vật như thế nào? Người ấy nói: Không có Ngã, nguyên cớ thế nào? Bởi vì tất cả các hành đều không có Ngã, không có hữu tình, không có thọ mạng, không có Bồ-đặc-già-la, không có sinh ra, không có nuôi dưỡng, có tạo tác, không có thọ nhận, chỉ có các hành trống rỗng cho nên là đáng trả lời. Lúc ấy vị A-la-hán nghe rồi khen ngợi rằng: Thật hiếm có, tuy trải qua sinh tử mà những kiến chấp vẫn không hiện hành, ông làm bậc sư tử hống trong chúng Hiền Thánh ở đời trước, vốn có ràng buộc của dị sinh, nếu bởi vì ba sự việc mà suy xét tìm kiếm kiến chấp, giả sử trải qua nhiều kiếp cũng không hiện tiền, thì lời này có thật. Vì vậy thuận theo ba sự việc đã nói mà suy xét tìm kiếm kiến chấp, có lợi ích to lớn vô cùng.

Hỏi: Nếu không phải thường mà chấp là Thường, thì đối với năm kiến do kiến nào thâm nhiếp, do kiến nào thâm nhiếp, do kiến nào mà đoạn?

Đáp: Biên chấp kiến và thường kiến thâm nhiếp, do kiến khổ mà đoạn.

Hỏi: Soa nói là không phải thường?

Đáp: các pháp hữu vi.

Hỏi: Vì sao ngoại đạo chấp đó là thường?

Đáp: Bởi vì hai nguyên nhân, nên là bởi vì thấy các sắc pháp giống như nối tiếp nhau, hai là bởi vì thấy tâm-tâm sở pháp nhớ lại sự việc trước đây. Bởi vì thấy các sắc pháp giống như nối tiếp nhau, nghĩa là ngoại đạo kia thấy sắc lúc già giống như sắc lúc trẻ, thấy sắc hôm nay giống như hôm qua, liền dấy lên nghĩ rằng: Chính là sắc lúc trẻ chuyển đến lúc già, chính là sắc hôm qua chuyển đến hôm nay. Bởi vì thấy tâm và tâm sở pháp nhớ lại sự việc trước đây, nghĩa là ngoại đạo kia thấy những việc làm-những thói quen-những cảm thọ của lúc trẻ. Lúc già có thể nhớ lại; thấy những việc làm-những thói quen-những cảm thọ của

hôm qua, hôm nay có thể nhớ lại, liền dấy lên nghĩ rằng: Tâm và tâm sở pháp của lúc già, chính là tâm và tâm sở pháp của lúc trẻ; tâm và tâm sở pháp của hôm nay, chính là tâm và tâm sở pháp của hôm qua. Từ hai nguyên nhân này mà ngoại đạo kia đối với năm Thủ uẩn vọng chấp là Thường. Tôn giả Thế Hữu nói như vậy: “Các ngoại đạo kia đối với năm Thủ uẩn giống như nối tiếp nhau mà bị che lấp, cho nên không biết oai nghi chẳng phải là thường; thâm nhiếp lẫn nhau mà bị che lấp, cho nên không biết là khổ; da mỏng trang sức mà bị che lấp, cho nên không biết là tác dụng của bất tịnh; vì chấp Ngã mà bị che lấp, cho nên không biết là không có Ngã. Vì vậy ngoại đạo dấy khởi kiến chấp là Thường...” Trong này Biên chấp kiến và Thường kiến thâm nhiếp, là hiển bày tự tánh của nó, đây là thuộc về thường biên ở trong hai biên chấp Thường và Đoạn. Do kiến khổ mà đoạn, là hiển bày pháp đối trị của nó. Lúc thấy khổ đế thì vĩnh viễn đoạn trừ cái chấp ấy. Nghĩa là đối với Nhãn trí của khổ đế, nếu sinh ra chủng loại như vậy, không suy xét chính đáng-không phân biệt chính đáng, thấy trái ngược không bình đẳng mà dẫn đến vĩnh viễn đoạn trừ dừng lại. Như hạt sương đầu ngọn cỏ, mặt trời chiếu sáng thì tiêu mất; kiến chấp ấy cũng như vậy, bởi vì mê mờ khổ mà sinh ra, thấy khổ liền đoạn trừ.

Hỏi: Người khéo thuyết pháp, cũng nói các pháp thường có thật thể-tánh tướng và những quan hệ về Ngã, vì sao cái thấy của họ không nói là ác, ngoại đạo cũng như vậy mà chỉ nói là ác kiến?

Đáp: Người khéo thuyết pháp, tuy nói các pháp thường có thật thể... nhưng mà không có tác dụng; ngoại đạo đã nói thì gồm có tác dụng. Có người nói: Người khéo thuyết pháp chỉ nói các pháp tạm thời khởi lên tác dụng, ngoại đạo nói các pháp liên tục khởi lên tác dụng. Có người nói: Người khéo thuyết pháp nói rõ các pháp vì sinh mà sinh, vì lão mà lão, vì diệt mà diệt; ngoại đạo nói các pháp chẳng sinh mà sinh, chẳng lão mà lão, chẳng diệt. Có người nói: Người khéo thuyết pháp nói rõ ràng các pháp lưu chuyển trong ba đời, ngoại đạo nói các pháp không trải qua đời kiếp. Có người nói: Người khéo thuyết pháp nói rõ ràng các pháp dựa vào nhân-nhờ vào duyên hòa hợp mà sinh, ngoại đạo nói các pháp không phải là nhân duyên sinh. Có người nói: Người khéo thuyết pháp nói rõ ràng các pháp sinh diệt thuận theo nhau, có nhân có duyên-có hành động hợp với nhau; ngoại đạo nói thì không như vậy. Vì các loại nhân duyên như vậy, cho nên người khéo thuyết pháp thì cái thấy của họ không phải là xấu ác, ngoại đạo đã dấy khởi kiến chấp cho nên chỉ nói là ác kiến.

Hỏi: Nếu đối với pháp chẳng phải thường mà dấy khởi kiến chấp là Thường, thì quyết định phỉ báng nhân duyên vô thường, kiến chấp ấy tại sao không gọi là tà kiến?

Đáp: Không có hành tướng chuyển biến mà lập thành thì gọi là tà kiến, kiến chấp kia không phải như vậy cho nên không phải là tà kiến. Có người nói: Phá hoại sự thật mà thiết lập giả dối thì gọi là tà kiến, kiến chấp ấy chính là tăng thêm cho nên không phải tà kiến.

Hỏi: Vì sao kiến này gọi là Biên chấp kiến?

Đáp: chấp Thường biên, mà bởi vì Đoạn và Thường đều trái với khoảng giữa, đều gọi là Biên. Chấp hai Biên kiến gọi là Biên chấp kiến. Như Đức Thế Tôn bảo với Ca-đa-diễn-na: “Nếu dùng chánh trí quán sát thế gian là tập, nói không vốn có thì lại không được, không vốn có ấy tức là Đoạn kiến. Nếu dùng chánh trí quán sát thế gian là diệt, nói có cái vốn có thì lại không được, có cái vốn có ấy tức là Thường kiến.” Nghĩa là quán hữu tình phát khởi uẩn vị lai cho nên không phải là Đoạn, diệt mất uẩn hiện tại cho nên không phải là Thường. Lại nữa, dấy khởi Ngã kiến, hãy còn là giới hạn thô lậu mà thế gian chỉ trích, hưởng hồ đối với chấp Ngã có Đoạn và Thường ư? Chấp vào giới hạn thô lậu này rất đáng chỉ trích, cho nên gọi là Biên chấp kiến.

Hỏi: Nếu như Thường mà thấy là chẳng phải Thường, thì đối với năm kiến do kiến nào thâm nhiếp, do kiến nào mà đoạn?

Đáp: Thuộc về tà kiến, do kiến diệt mà đoạn.

Hỏi: Cái gì gọi là Thường?

Đáp: Niết-bàn tịch diệt.

Hỏi: Vì sao ngoại đạo chấp điều ấy chẳng phải là Thường?

Đáp: Ngoại đạo chấp có bốn loại giải thoát:

1. Gọi là Vô thân.
2. Gọi là Vô biên ý.
3. Gọi là tịnh tu.
4. Gọi là thế gian Suất-đổ-ba.

Vô thân, nghĩa là Không vô biên xứ. Vô biên ý, nghĩa là Thức vô biên xứ. Tịnh tự, nghĩa là Vô sở hữu xứ. Thế gian Suất-đổ-ba, nghĩa là Phi tướng phi phi tướng xứ. Nhưng bốn Vô sắc tuy lâu dài àm vẫn lui sụt, họ dấy lên nghĩ rằng: Chúng ta giải thoát đã có lui sụt, nên biết Niết-bàn mà họ Thích đã nói cũng có lui sụt. Vì vậy đối với Niết-bàn dấy khởi kiến chấp không phải là Thường. Trong này, thuộc về tà kiến là hiển bày tự tánh của nó, bởi vì ngoại đạo bác bỏ Niết-bàn là không thường hằng. Do kiến diệt mà đoạn, là hiển bày pháp đối trị với nó. Bởi

vì lúc thấy rõ Diệt đế thì vĩnh viễn đoạn trừ kiến chấp, còn lại như trước đã nói.

Hỏi: Vì có tà kiến có thể đối với Niết-bàn tịch diệt mà dấy khởi hành tướng chẳng phải thông hiểu Thường hay không? Giả sử như vậy thì có gì sai? Nếu có thì trong Phẩm Loại Túc nói phải thông hiểu thế nào? Như luận ấy nói: “Thế nào là tà kiến? Đó là bài báng nhân quả, bài báng tác dụng, phá hoại sự thật, các Kiến chấp về Nhẫn-Lạc-Tuệ-Quán.” Nếu không có thì trong luận này đã nói phải thông hiểu thế nào? Như nói: Thường mà chấp là không phải Thường thì thuộc về tà kiến, do kiến diệt mà đoạn?

Đáp: Nên nói như vậy, có tà kiến này.

Hỏi: Phẩm Loại Túc phải nói thông hiểu thế nào?

Đáp: Luận ấy nói hành tướng của tà kiến không cùng tận, nghĩa là có những hành tướng của phiền não khác, mà luận ấy không nói đến. Có người nói: Thân nhiếp ở trong luận ấy đã nói, nghĩa là bài báng nhân thì bài báng Tập đế, bài báng quả là bài báng Khổ đế, bài báng tác dụng là bài báng Đạo đế, phá hoại sự thật là bài báng Diệt đế. Có người nói: Bài báng nhân-bài báng quả-bài báng tác dụng, là cùng bài báng cả ba Đế; phá hoại sự thật thì chỉ bài báng Diệt đế. Có Sư khác nói: Không có tà kiến này.

Hỏi: Trong này đã nói phải thông hiểu thế nào?

Đáp: Trong Niết-bàn có tướng Thường, nếu bài báng không có Niết-bàn, thì cũng bài báng tướng Thường này. Như trong ngón tay có bốn chỗ, nếu bác bỏ không có ngón tay, thì cũng không có bốn chỗ. Có người nói: Nghĩa chính xác mà đưa ra nói rằng: Nghĩa là các ngoại đạo chỉ chấp có uẩn là pháp thường tồn tại, Niết-bàn không có uẩn cho nên nghĩa chính xác, thì ngoại đạo nhất định bác bỏ không có. Vì vậy nói có Thường mà chấp là không phải Thường. Nhưng mà không có tà kiến có thể đối với Niết-bàn tịch diệt, thật sự dấy khởi hành tướng không có Thường.

Hỏi: Nếu khổ mà chấp là vui, thì đối với năm kiến do kiến nào thân nhiếp, do kiến nào mà đoạn?

Đáp: Chọn lấy pháp thua kém làm hơn hẳn, thuộc về kiến thủ, do kiến khổ mà đoạn.

Hỏi: Cái gì gọi là Khổ?

Đáp: Các pháp hữu lậu.

Hỏi: Vì sao ngoại đạo chấp pháp ấy làm vui?

Đáp: Bởi vì ngu dốt đối với sự việc vừa ý trong chốc lát, như mệt

mỗi nghỉ ngơi trong chốc lát, lạnh lẽo tạm thời được ấm áp, nóng bức tạm thời được mát mẻ, đói lòng tạm thời được ăn cơm, khát cổ tạm thời được nước uống, liền dấy lên nghĩ rằng: Nay mình cảm thọ vui sướng. Nhưng trong các uẩn, có vui sướng phần nhỏ như mức độ mà nhận lấy cũng không phải là điên đảo, ngoại đạo ở trong đó tăng thêm nhiều mà giữ lấy giống như niềm vui sướng tuyệt đối, cho nên trở thành điên đảo. Trong này, chọn lấy pháp thua kém làm hơn hẳn, thuộc về kiến thủ là hiển bày tự tánh của nó, vốn là chọn lấy khổ khổ... làm về niềm vui tuyệt vời. Do kiến khổ mà đoạn, là hiển bày pháp đối trị với nó, bởi vì lúc thấy rõ khổ đế thì vĩnh viễn đoạn trừ kiến chấp; còn lại như trước đã nói.

Hỏi: Tại sao chọn lấy khổ làm vui thì gọi là Kiến thủ, chọn lấy vô thường làm Thường mà không phải là Kiến thủ?

Đáp: Chọn lấy khổ làm vui, là luôn luôn chọn lấy pháp thua kém làm hơn hẳn, cho nên gọi là Kiến thủ; chọn lấy vô thường làm Thường, thì không phải là luôn luôn chọn lấy pháp thua kém làm hơn hẳn, cho nên không phải là Kiến thủ. Bởi vì trong pháp thường thì pháp hơn hẳn và không hơn hẳn cùng làm thành nên tập hợp, như Hư không phi trạch diệt, là vô ký cho nên không gọi là pháp hơn hẳn. Lại có người nói: Ở trong các uẩn có nên phần nhỏ vui sướng, bởi vì quán xét pháp ấy cho nên chọn lấy khổ làm vui, gọi là Kiến thủ; không phải là trong các uẩn có nên phần nhỏ Thường nào có thể quán xét pháp ấy, vì vậy chọn lấy vô thường làm Thường cũng gọi là Kiến thủ. Nguyên cơ thể nào? Bởi vì năm uẩn như sắc... chỉ là tánh sát-na, thể là hư huyễn, tồn tại trong chốc lát, sắp sửa hoại diệt. Như nói: Thế nào là pháp vào lúc hoại diệt? Nghĩa là pháp hiện tại. Bởi vì chọn lấy vô thường làm thường tồn tại, cho nên gọi là Biên chấp kiến chứ không gọi là Kiến thủ.

Hỏi: nếu vui mà chấp là Khổ, thì đối với năm kiến do kiến nào thâm nhiếp, do kiến nào mà đoạn?

Đáp: Thuộc về tà kiến, do kiến diệt mà đoạn.

Hỏi: Cái gì gọi là vui?

Đáp: Vui với nghĩa thù thắng chỉ có Niết-bàn.

Hỏi: Vì sao ngoại đạo cho rằng Niết-bàn là khổ?

Đáp: Ngoại đạo dấy lên nói rằng: Lúc nên căn cứ hoại, hãy còn sinh ra khổ, huống hồ trong Niết-bàn thì các căn đều hoại diệt, vì vậy Niết-bàn chắc chắn là rất khổ. Đối trị với điều ấy, Tồn giả Thế Hữu nói rằng: “Căn là nhân của khổ, nếu nên căn tồn tại thì hãy còn có thể sinh ra khổ, huống hồ có nhiều căn? Chỉ riêng trong Niết-bàn thì các

căn đều diệt mất, không có nhân của khổ cho nên chính là vô cùng vui sướng.” Trong này, thuộc về tà kiến là hiển bày tự tánh của nó, bởi vì bài báng Niết-bàn. Do kiến diệt mà đoạn, là hiển bày pháp đối trị với nó. Bởi vì lúc thấy rõ diệt đế thì vĩnh viễn đoạn trừ kiến chấp, còn lại như trước đã nói.

Hỏi: Đạo đế cũng vui sướng, như trong kinh nói: “Đạo dựa vào tư lương, Niết-bàn dựa vào đạo, nhờ niềm vui của đạo, cho nên đạt được niềm vui Niết-bàn.” Vì sao chỉ nói là do kiến diệt mà đoạn?

Đáp: Nên biết rằng trong này là có cách nói khác. Nghĩa là nên nói rằng: Nếu vui mà chấp là khổ thì thuộc về tà kiến. Điều này có hai loại, nếu cho rằng diệt là khổ thì do kiến diệt mà đoạn, nếu cho rằng đạo là khổ thì do kiến đạo mà đoạn. Nhưng mà không nói đến là có ý thú khác, nghĩa là đạo vô lậu tuy cũng là vui thú mà thuộc về hai phần. Thuộc về phần vui thú là bởi vì đạt được Niết-bàn, thuộc về phần khổ đau là bởi vì vô thường. Như trong kinh nói: “Vô thường cho nên khổ.” Lại có người nói: Đạo đế chẳng phải là vui thú, bởi vì đạt được Niết-bàn cho nên tạm thời nói là vui thú. Như nói: Từ vui thú đến vui thú với Niết-bàn. Vì vậy ở đây chỉ nói đến do kiến diệt mà đoạn.

Hỏi: Vì có tà kiến mà có thể đối với Niết-bàn dấy khởi hành tướng của khổ phải không? Giả sử như vậy thì có gì sai?

Đáp: Tất cả vấn nạn trong này, rộng ra như giải thích về chẳng phải Thường ở trước.

Hỏi: Nếu bất tịnh mà chấp là tịnh, thì đối với năm kiến do kiến nào thâm nhiếp, do kiến nào mà đoạn?

Đáp: Chọn lấy pháp thua kém làm hơn hẳn, thuộc về Kiến thủ, do kiến khổ mà đoạn.

Hỏi: Cái gì gọi là bất tịnh?

Đáp: các pháp hữu lậu.

Hỏi: Vì sao ngoại đạo chấp pháp ấy là tịnh?

Đáp: bởi vì ngu dốt đối với sự việc có chút thanh tịnh trong chốc lát, như chăm sóc sửa sang mái tóc-móng tay-răng miệng-da thịt... làm cho biểu hiện hình hài sắc diện tươi sáng sạch sẽ trong chốc lát, liền dấy lên nghĩ rằng: Thân của mình thanh tịnh. Nhưng trong các uẩn có nên phần nhỏ thanh tịnh, như mức độ mà chọn lấy thì cũng không phải là điên đảo; ngoại đạo từ trong đó tăng thêm nhiều mà chọn lấy, giống như thanh tịnh tuyệt đối cho nên trở thành điên đảo. Trong này, chọn lấy pháp thua kém làm hơn hẳn, thuộc về Kiến thủ là hiển bày tự tánh của nó, bởi vì chọn lấy các loại rác rưởi dơ bẩn làm thanh tịnh thật sự.

Do Kiến khổ mà đoạn, là hiển bày pháp đối trị với nó. Bởi vì lúc thấy rõ Khổ đế thì vĩnh viễn đoạn trừ kiến chấp, còn lại như trước đã nói.

Hỏi: Hiện đang thấy chín lỗ thường chảy ra vật bất tịnh, làm sao ngoại đạo chấp thân này là thanh tịnh?

Đáp: Họ dấy lên nghĩ rằng: Vật đã chảy ra tuy là bất tịnh, nhưng chưa chảy ra thì chắc chắn là thanh tịnh. Như cây Kiên-thúc-ca hoa màu đỏ tươi giống như thịt, Dã-can ngồi ở dưới đất nhìn hoa mà dấy lên nghĩ như vậy: Minh vào hôm nay chắc chắn được ăn thịt. Trong chốc lát hoa ấy có đóa rụng xuống đất, Dã-can liền chạy đến ngửi mới biết không phải là thịt, lại dấy lên nghĩ rằng: đã rụng xuống đất tuy không phải là thịt, nhưng những đóa hoa còn lại chưa rụng xuống thì chắc chắn phải là thịt. Ngoại đạo cũng như vậy, vô minh làm cho mê muội mà dấy lên cái chấp này. Các pháp hữu lậu do hai nghĩa mà nói là bất tịnh:

1. Do phiền não.
2. Do cảnh giới.

Các pháp nhiễm ô đều do hai nghĩa, pháp không nhiễm ô chỉ do cảnh giới.

Hỏi: Nếu như vậy thì tại sao pháp thiện hữu lậu cũng gọi là thanh tịnh?

Đáp: Bởi vì nên phần ít thanh tịnh, nghĩa là pháp ấy tuy có dơ bẩn-có lỗi lầm-có hiểm độc-có hỗn loạn, nhưng trái với phiền não-không lẫn tạp phiền não mà làm hủy hoại phiền não. Lại có người nói: Các pháp vô lậu là thắng nghĩa thanh tịnh, pháp thiện hữu lậu dẫn dắt thuận theo pháp ấy cho nên cũng gọi là thanh tịnh.

Hỏi: Người khéo thuyết pháp, đối với pháp hữu lậu cũng nói là có thanh tịnh, như ba nghiệp thanh tịnh mà không gọi là ác, tại sao ngoại đạo gọi pháp ấy là thanh tịnh thì gọi là ác kiến?

Đáp: Người khéo thuyết pháp chỉ nói diệu hạnh là thanh tịnh, ngoại đạo nói chung cả diệu hạnh và ác hạnh là thanh tịnh. Lại nữa, người khéo thuyết pháp chỉ nói thiện căn là thanh tịnh, ngoại đạo nói chung cả căn thiện và bất thiện là thanh tịnh. Lại nữa, người khéo thuyết pháp chỉ nói các pháp đối trị với Kiết-phược-tùy miên-tùy phiền não-triền là thanh tịnh, ngoại đạo cũng nói Kiết-phược ... đều là thanh tịnh. Lại nữa, người khéo thuyết pháp nói pháp hữu lậu có nên phần ít thanh tịnh, ngoại đạo nói pháp ấy là hoàn toàn thanh tịnh. Vì vậy ngoại đạo đã nói đều là ác, người khéo thuyết pháp thì không gọi là ác kiến.

Hỏi: Nếu thanh tịnh mà chấp là bất tịnh, thì đối với năm kiến do kiến nào thấu nhiếp, do kiến nào mà đoạn?



Đáp: Thuộc về tà kiến. Điều này có hai loại, nếu cho rằng diệt là bất tịnh thì do kiến diệt mà đoạn, nếu cho rằng đạo là bất tịnh thì do kiến đạo mà đoạn.

Hỏi: Cái gì gọi là thanh tịnh? Đáp: Hai đế diệt đạo.

Hỏi: Vì sao ngoại đạo chấp diệt đạo đế là bất tịnh vậy?

Đáp: Họ nói phiền não là thật sự bất tịnh, Thánh đạo đoạn trừ phiền não thì trở thành bất tịnh, do đạo mà đạt được diệt cũng trở thành bất tịnh; như dùng dao và nước mà cắt rửa đồ dơ bẩn, thì trở thành bất tịnh, dùng dao và nước này cắt rửa đồ vật khác cũng trở thành bất tịnh. Diệt đạo cũng như vậy, cho nên phải là bất tịnh. Trong này, thuộc về tà kiến là hiển bày tự tánh của nó, bởi vì phỉ báng diệt-đạo là bất tịnh. Do kiến diệt và đạo mà đoạn, là hiển bày pháp đối trị với nó. Bởi vì lúc thấy rõ diệt và đạo thì vĩnh viễn đoạn trừ kiến chấp, còn lại như trước đã nói.

Hỏi: Vì sao có kiến chấp mà có thể đối với hai đế Diệt-Đạo dấy khởi hành tướng bất tịnh hay không? Giả sử như vậy thì có gì sai?

Đáp: Tất cả vấn nạn trong này nói rộng ra như trước.

